

Bản án số: 92/2019/HS-ST

Ngày: 01- 10 – 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Gia.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Lợi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh Q – sinh năm: 1993, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C – 1970 và bà Nguyễn Thị G – 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 10/3/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/3/2019 đến ngày 13/5/2019, hiện tại ngoại. (có mặt)

2. Tống Văn H – sinh năm: 1958, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Văn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ: Tăng Thị L – 1959; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 10/3/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/3/2019 đến ngày 13/5/2019, hiện tại ngoại. (có mặt)

3. Trương Văn B – sinh năm: 1976, tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp 4, xã TC, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn D – 1936 và bà Phan Thị M – 1947; Vợ: Nguyễn Thị Ng – 1975; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 10/3/2019. Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/3/2019 đến ngày 13/5/2019, hiện tại ngoại. (có mặt)

4. Nguyễn Thị G – sinh năm: 1971, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Chồng: Trần Văn C – 1970; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/8/2012, bị Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ, chấp hành xong ngày 15/8/2012; Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 10/3/2019. Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/3/2019 đến ngày 13/5/2019, hiện tại ngoại. (có mặt)

5. Trần Thị Thu G1 – sinh năm: 1986, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ 7, Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th – 1963 và bà Phạm Thị Ng – 1964; Chồng: Huỳnh Duy N – 1981; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 10/3/2019. Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/3/2019 đến ngày 13/5/2019, hiện tại ngoại. (có mặt)

6. Dương Thị M – sinh năm: 1970, tại Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn M (đã chết) và bà Hồ Thị V – 1939; Chồng: Nguyễn Văn R – 1950; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 10/3/2019. Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/3/2019 đến ngày 13/5/2019, hiện tại ngoại. (có mặt)

7. Phạm Phú L – sinh năm: 1981, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 4, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị B – 1939; Vợ: Nguyễn Thị Trang D – 1980; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/3/2019 đến ngày 13/5/2019, hiện tại ngoại. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Văn R – 1950. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

+ Phạm Phú Th – 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

+ Trần Thị Ngọc H – 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 06/3/2019, Trần Minh Q có gọi điện thoại cho Tổng Văn H hỏi mượn nhà của H ở ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai để mở địa điểm đánh bạc và hứa sẽ trả tiền xâu thì được H đồng ý. Đến 20 giờ cùng ngày, Trần Minh Q, Tổng Văn H, Trương Văn B, Nguyễn Thị G, Trần Thị Thu G1, Dương Thị M, Phạm Phú L rủ nhau đến nhà Tổng Văn H để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc là sử dụng bộ bài 52 lá, người làm cái chia đều cho những người chơi chính (gọi là tụ), mỗi tụ 06 lá bài, người chơi chia làm 02 chi mỗi chi 03 lá bài, tính 03 tây là lớn nhất và tính điểm, so chi với cái, ai lớn thì ăn (gọi là bình Ấn Độ). Tất cả đều ăn thua với cái, người làm cái mà thắng thì bỏ tiền xâu cho Tổng Văn H số tiền 50.000đ. Có 05 người chơi chính gồm Q, M, G1 và 02 người chưa xác định được nhân thân, lai lịch có tên là DH và SBM. Những người chơi chính làm cái xoay tua, ai không làm cái thì nhường cho người (tụ) kế bên, trong đó Q và DH thay nhau làm cái.

Tham gia đánh bạc bằng hình thức ké tiền vào 01 trong các tụ chơi chính gồm có G, H, B, L. Trung bình mỗi một tụ đặt tiền cược từ 200.000đ đến 300.000đ (gồm tiền của người chơi chính và tiền đặt ké của người đứng ngoài). Các bị cáo đánh bạc đến 23 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Tân Phú lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Các bị cáo khai nhận khi đi mang theo số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Trần Minh Q 1.500.000đ, Trương Văn B 1.500.000đ, Nguyễn Thị G 1.000.000đ, Phạm Phú L 500.000đ, Dương Thị M 300.000đ, Trần Thị Thu G1 300.000đ, Tổng Văn H 200.000đ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trên chiếu bạc số tiền 7.500.000đ; 06 bộ bài tây loại 52 lá; 01 chiếu coi dùng ngồi đánh bạc.

- Thu xung quanh chiếu bạc số tiền 21.070.000đ.

- Thu trong người: Trương Văn B số tiền 1.500.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia; Tổng Văn H số tiền 600.000đ; Trần Minh Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone; Hà Thanh Tùng 01 điện thoại di động hiệu Nokia; Trần Thị Thu G1 01 điện thoại di động hiệu Iphone; Trần Thị Ngọc Hạnh 01 điện thoại di động hiệu Iphone; Dương Thị M 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

- Thu giữ tại hiện trường 08 xe mô tô các loại mang biển số 60B3-566.80, 60B3-169.80, 72T1-4398, 60S5-5459, 60B3-454.21, 60B3-522.14, 60H6-0309, 62N6-0962.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKSTP-ĐN ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Trần Minh Q, Tống Văn H, Trương Văn B, Nguyễn Thị G, Trần Thị Thu G1, Dương Thị M, Phạm Phú L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề xuất mức hình phạt cho các bị cáo, cụ thể như sau:

Trần Minh Q: Từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Tống Văn H, Trương Văn B, Nguyễn Thị G, Trần Thị Thu G1, Dương Thị M, Phạm Phú L: Từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 30.070.000đ.
- Tịch thu tiêu hủy 06 bộ bài tây loại 52 lá, 01 chiếu cỏi.
- Đối với xe mô tô mang biển số 62N6-0962 hiện chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đang quản lý, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra xác định được ông Nguyễn Văn R có tham gia đánh bạc, sử dụng số tiền 200.000đ vào việc đánh bạc và thắng được số tiền 150.000đ thì không đánh bạc nữa và đi về nhà ở ấp 3, xã PL nên không xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn R với hình thức phạt tiền 1.500.000đ.

Đối với các đối tượng có tên là DH và SBM đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 20 giờ ngày 06/3/2019, tại nhà Tống Văn H ở ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, Trần Minh Q, Tống Văn H, Trương Văn B, Nguyễn Thị G, Trần Thị Thu G1, Dương Thị M, Phạm Phú L có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh bài binh Ấn Độ. Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Tân Phú bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền thu giữ dùng vào việc đánh bạc là 30.070.000đ (trong đó có 7.500.000đ thu trên chiếu bạc, 21.070.000đ thu xung quanh chiếu bạc, 1.500.000đ thu trên người các bị cáo xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc).

Hình thức đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp nhiều người cùng đánh bạc với nhau được hướng dẫn tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

“4. Khi xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc cần phân biệt:

a) Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này;”

Tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định như sau:

“3. Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc” bao gồm:

- a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;*
- b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;*
- c) Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc.”*

Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết

phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo Gấm có nhân thân xấu. Các bị cáo Quang, H, Bình, Giang, Muội, Lộc có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[7]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ đánh bạc có vai trò đồng phạm giản đơn, Trần Minh Q là người khởi xướng và cùng với các bị cáo khác tham gia vào vụ này với vai trò người thực hành, Tống Văn H vừa là người thực hành vừa là người giúp sức. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào mức độ tham gia vào việc phạm tội của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

[8]. Về hình phạt chính: Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 35 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Vì các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 30.070.000đ (trong đó có 7.500.000đ thu trên chiếu bạc, 21.070.000đ thu xung quanh chiếu bạc, 1.500.000đ thu trên người các bị cáo). Xét thấy số tiền trên liên quan đến việc phạm tội, là công cụ phạm tội. Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 06 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếu cỏi. Xét thấy các vật chứng trên liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Căn cứ vào quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô mang biển số 62N6-0962 hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Nay tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú quản lý để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[11]. Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định được ông Nguyễn Văn R có tham gia sử dụng số tiền 200.000đ vào việc đánh bạc và thắng được số tiền 150.000đ thì không đánh bạc nữa và đi về nhà. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú không truy cứu trách nhiệm hình sự và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 1.500.000đ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng tên DH và SBM có hành vi làm cái đánh bạc nhưng hiện chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch. Do đó đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau.

[12]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[13]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự;
- Các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh Q, Tống Văn H, Trương Văn B, Nguyễn Thị G, Trần Thị Thu G1, Dương Thị M, Phạm Phú L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Minh Q 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).
- Bị cáo Tống Văn H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).
- Bị cáo Trương Văn B 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).
- Bị cáo Nguyễn Thị G 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).
- Bị cáo Trần Thị Thu G1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).
- Bị cáo Dương Thị M 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).
- Bị cáo Phạm Phú L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 30.070.000đ (Ba mươi triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003434 ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy 06 bộ bài tây 52 lá (trong đó có 03 bộ đã qua sử dụng), 01 chiếc chiếu cói dùng để đánh bạc (đã cũ). (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2019).

- Tiếp tục giao 01 xe mô tô mang biển số 62N6-0962 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú quản lý để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật. (Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/3/2019, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 06/3/2019).

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Minh Q, Tống Văn H, Trương Văn B, Nguyễn Thị G, Trần Thị Thu G1, Dương Thị M, Phạm Phú L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án – VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nam